

SỞ Y TẾ TỈNH BẮC GIANG
TTYT HUYỆN LỤC NGẠN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /TTYT-KD

Thị xã Chũ, ngày 04 tháng 6 năm 2025

V/v: Đề nghị báo giá vật tư, hóa chất
xét nghiệm huyết học

Kính gửi: Các đơn vị, doanh nghiệp kinh doanh trang thiết bị y tế

Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23/6/2023 của Quốc hội; Luật số 57/2024/QH15 ngày 29/11/2024 sửa đổi Luật sửa đổi Luật Quy hoạch, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Luật Đấu thầu;

Căn cứ Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27/02/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu; Nghị định số 17/2025/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu;

Căn cứ Nghị định số 98/2021/NĐ-CP ngày 08/11/2021 của Chính phủ về quản lý trang thiết bị y tế; Nghị định số 07/2023/NĐ-CP ngày 03/3/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 98/2021/NĐ-CP ngày 08 tháng 11 năm 2021 của Chính phủ về quản lý trang thiết bị y tế; Nghị định số 04/2025/NĐ-CP ngày 01/01/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 98/2021/NĐ-CP ngày 08 tháng 11 năm 2021 về quản lý thiết bị y tế đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 07/2023/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2023 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị quyết số 01/2023/NQ-HĐND ngày 05/4/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Giang ban hành Quy định phân cấp thẩm quyền quản lý, sử dụng tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Bắc Giang;

Căn cứ Nghị quyết số 66/2024/NQ-HĐND ngày 08/10/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Giang ban hành Quy định thẩm quyền quyết định việc mua sắm tài sản, hàng hóa, dịch vụ của các nhiệm vụ khoa học và công nghệ; mua sắm hàng hóa, dịch vụ của cơ quan tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Bắc Giang;

Căn cứ Thông báo số 304/TB-UBND ngày 24/7/2024 của UBND tỉnh về Kết luận của Phó Chủ tịch Thường trực UBND tỉnh Mai Sơn tại buổi làm việc để tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong công tác mua sắm thuốc, vật tư, trang thiết bị;

Theo đề nghị của Hội đồng khoa học ngày 04/6/2025.

Trung tâm Y tế huyện Lục Ngạn có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu: “Mua vật tư, hóa

chất xét nghiệm huyết học của Trung tâm Y tế huyện Lục Ngạn” với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Trung tâm Y tế huyện Lục Ngạn
2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá: Đ/c Phạm Đức Thương – Trưởng Khoa Dược, vật tư TTBYT
3. Cách thức tiếp nhận báo giá:
 - Nhận trực tiếp: Đ/c Phạm Đức Thương – Số điện thoại: 0912.524.359
 - Địa chỉ: Khoa Dược - Vật tư TTBYT Trung tâm Y tế huyện Lục Ngạn – Phường Chũ, thị xã Chũ, tỉnh Bắc Giang.
 - Nhận qua địa chỉ hộp thư điện tử của Trung tâm Y tế huyện Lục Ngạn: **trungtamytelucngan@gmail.com.**

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Thời gian nhận báo giá từ ngày **05/6/2025** đến hết **16 giờ 30 phút ngày 15/6/2025**

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

Danh mục, số lượng, tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan: Có bản chi tiết kèm theo.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Website: <http://trungtamytelucngan.com>;
- Lưu: VT.

GIÁM ĐỐC

Đỗ Văn Sinh

PHỤ LỤC

(Kèm theo văn bản số số /TTYT ngày /6/2025 của Trung tâm Y tế huyện Lục Ngạn)

BÁO GIÁ HÀNG HOÁ

Kính gửi: Trung tâm Y tế huyện Lục Ngạn

Chúng tôi, Công ty (Tên Đơn vị)....., có địa chỉ tại:

Căn cứ danh mục hàng hoá đề nghị báo giá của Quý Cơ quan, Chúng tôi báo giá đơn giá hàng hoá như sau:

STT	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật	ĐVT	Hãng, nước sản xuất	Giá trúng thầu (nếu có)	Giá kê khai theo quy định tại ND 98/2021/NĐ-CP (nếu có)	Số lượng dự kiến	Đơn giá VNĐ	Thành tiền
1	Hóa chất pha loãng	Dùng làm chất pha loãng cho máy phân tích huyết học Độ pH: 7.35 đến 7.55 Thành phần: Sodium chloride 0.44%, Sodium sulphate anhydrous 0.97% Nhiệt độ bảo quản: 1 đến $\geq 30^{\circ}\text{C}$ Độ ổn định sau khi mở nắp: ≥ 60 ngày Đạt tiêu chuẩn ISO13485, CE Tương thích với máy xét nghiệm huyết học MEK-6510K, MEK-9100, hãng Nihon Kohden - Nhật Bản	Lít				1.440		
2	Hóa chất ly giải hồng cầu	Dùng làm chất ly giải cho máy phân tích huyết học Độ pH: 4 đến 7 Thành phần: Muối amoni bậc 4 3.7% Nhiệt độ bảo quản: 1 đến $\geq 30^{\circ}\text{C}$ Độ ổn định sau khi mở nắp: ≥ 90 ngày Đạt tiêu chuẩn ISO13485, CE	Lít				12		

		Tương thích với máy xét nghiệm huyết học Mek-6510K, hãng Nihon Kohden - Nhật Bản							
3	Dung dịch rửa máy	Dùng làm chất rửa cho máy phân tích huyết học Độ pH: 7,7 đến 8,3 Thành phần: Polyoxyethylene tridecylether: 0.049% Nhiệt độ bảo quản: 1 đến $\geq 30^{\circ}\text{C}$ Độ ổn định sau khi mở nắp: ≥ 180 ngày Đạt tiêu chuẩn ISO13485, CE Tương thích với máy xét nghiệm huyết học Mek-6510K hãng Nihon Kohden - Nhật Bản	Lít				20		
4	Dung dịch rửa máy đậm đặc	Dùng làm chất rửa cho máy phân tích huyết học Độ pH: 10 đến 13 Thành phần: Sodium hypoclorit Nhiệt độ bảo quản: 1 đến $\geq 30^{\circ}\text{C}$ Độ ổn định sau khi mở nắp: ≥ 90 ngày Đạt tiêu chuẩn ISO13485, CE Tương thích với máy xét nghiệm huyết học Mek-6510K hãng Nihon Kohden - Nhật Bản	Lít				10		
5	Hóa chất ly giải hồng cầu dùng để đo Hemoglobin	Dùng làm chất ly giải cho máy phân tích huyết học Độ pH: 7.0 đến 7.6 Thành phần: Dodecyltrimethylammonium chloride: < 3.0%, Cetrimonium chloride: < 0.1%, Citric acid monohydrate: < 2.0% Nhiệt độ bảo quản: 1 đến 30°C Độ ổn định sau khi mở nắp: ≥ 90 ngày Đạt tiêu chuẩn ISO13485, CE Tương thích với máy xét nghiệm huyết học Mek-6510K hãng Nihon Kohden - Nhật Bản	Lít				05		

6	Hóa chất ly giải hồng cầu dùng để tách phân bạch cầu	Dùng làm chất ly giải cho máy phân tích huyết học Độ pH: 8.0 đến 8.6 Thành phần: Sodium alkyl ether sulphate: 0.11% Nhiệt độ bảo quản: 1 đến $\geq 30^{\circ}\text{C}$ Độ ổn định sau khi mở nắp: ≥ 90 ngày Đạt tiêu chuẩn ISO13485, CE Tương thích với máy xét nghiệm huyết học Mek-9100 hãng Nihon Kohden - Nhật Bản	Lít					05		
7	Hóa chất rửa	Dùng làm chất rửa cho máy phân tích huyết học Độ pH: 8.0 đến 8.6 Thành phần: Sodium alkyl ether sulphate: 0.069% Nhiệt độ bảo quản: 1 đến $\geq 30^{\circ}\text{C}$ Độ ổn định sau khi mở nắp: ≥ 90 ngày Đạt tiêu chuẩn ISO13485, CE Tương thích với máy xét nghiệm huyết học Mek-9100 hãng Nihon Kohden - Nhật Bản	Lít					04		
8	Hóa chất rửa đậm đặc	Dùng làm chất rửa cho máy phân tích huyết học Độ pH: 10 đến 13 Thành phần: Sodium hypochlorite: 6.1%, Sodium hydroxide $< 0.5\%$ Nhiệt độ bảo quản: 2 đến $\geq 8^{\circ}\text{C}$ Đạt tiêu chuẩn ISO13485, CE Tương thích với máy xét nghiệm huyết học Mek-9100 hãng Nihon Kohden - Nhật Bản	ml					60		
9	Hóa chất dùng để nội kiểm mức thường 3 thành phần bạch cầu	Dùng để kiểm chuẩn xét nghiệm huyết học 3 thành phần bạch cầu Màu: đỏ sẫm Mùi: Mùi máu Độ pH: 7.0 tới 9.0 Thành phần: Hồng cầu người, bạch cầu mô phỏng và tiểu cầu của động vật có vú Nhiệt độ bảo quản: 2 đến $\geq 8^{\circ}\text{C}$ Độ ổn định sau khi mở nắp: ≥ 14 ngày Đạt tiêu chuẩn ISO13485, CE	ml					06		

		Tương thích với máy xét nghiệm huyết học Mek-6510K, hãng Nihon Kohden - Nhật Bản							
10	Hóa chất dùng để nội kiểm mức thấp 3 thành phần bạch cầu	Dùng để kiểm chuẩn xét nghiệm huyết học 3 thành phần bạch cầu Màu: đỏ sẫm Mùi: Mùi máu Độ pH: 7.0 tới 9.0 Thành phần: Hồng cầu người, bạch cầu mô phỏng và tiểu cầu của động vật có vú Nhiệt độ bảo quản: 2 đến $\geq 8^{\circ}\text{C}$ Độ ổn định sau khi mở nắp: 14 ngày Đạt tiêu chuẩn ISO13485, CE Tương thích với máy xét nghiệm huyết học Mek-6510K, hãng Nihon Kohden - Nhật Bản	ml					06	
11	Hóa chất dùng để nội kiểm mức cao 3 thành phần bạch cầu	Dùng để kiểm chuẩn xét nghiệm huyết học 3 thành phần bạch cầu Màu: đỏ sẫm Mùi: Mùi máu Độ pH: 7.0 tới 9.0 Thành phần: Hồng cầu người, bạch cầu mô phỏng và tiểu cầu của động vật có vú Nhiệt độ bảo quản: 2 đến $\geq 8^{\circ}\text{C}$ Độ ổn định sau khi mở nắp: 14 ngày Đạt tiêu chuẩn ISO13485, CE Tương thích với máy xét nghiệm huyết học Mek-6510K, hãng Nihon Kohden - Nhật Bản	ml					06	
12	Hóa chất dùng để nội kiểm mức thường 5 thành phần bạch cầu	Dùng để kiểm chuẩn xét nghiệm huyết học 5 thành phần bạch cầu Màu: đỏ sẫm Mùi: Mùi máu Độ pH: Trung tính Thành phần: Hồng cầu người, bạch cầu mô phỏng và tiểu cầu của động vật có vú Nhiệt độ bảo quản: 2 đến $\geq 8^{\circ}\text{C}$	ml					09	

		Độ ổn định sau khi mở nắp: ≥ 14 ngày Đạt tiêu chuẩn ISO13485, CE Tương thích với máy xét nghiệm huyết học Mek-9100, hãng Nihon Kohden - Nhật Bản							
13	Hóa chất dùng để nội kiểm mức thấp 5 thành phần bạch cầu	Dùng để kiểm chuẩn xét nghiệm huyết học 5 thành phần bạch cầu Màu: đỏ sẫm Mùi: Mùi máu Độ pH: trung tính Thành phần: Hồng cầu người, bạch cầu mô phỏng và tiểu cầu của động vật có vú Nhiệt độ bảo quản: 2 đến $\geq 8^{\circ}\text{C}$ Độ ổn định sau khi mở nắp: ≥ 14 ngày Đạt tiêu chuẩn ISO13485, CE Tương thích với máy xét nghiệm huyết học Mek-9100, hãng Nihon Kohden - Nhật Bản	ml				06		
14	Hóa chất dùng để nội kiểm mức cao 5 thành phần bạch cầu	Dùng để kiểm chuẩn xét nghiệm huyết học 5 thành phần bạch cầu Màu: đỏ sẫm Mùi: Mùi máu Độ pH: trung tính Thành phần: Hồng cầu người, bạch cầu mô phỏng và tiểu cầu của động vật có vú Nhiệt độ bảo quản: 2 đến $\geq 8^{\circ}\text{C}$ Độ ổn định sau khi mở nắp: ≥ 14 ngày Đạt tiêu chuẩn ISO13485, CE Tương thích với máy xét nghiệm huyết học Mek-9100, hãng Nihon Kohden - Nhật Bản	ml				06		
15	Hóa chất để hiệu chuẩn máy phân tích huyết học	Dùng để hiệu chuẩn máy phân tích huyết học Thành phần: Hồng cầu người, bạch cầu mô phỏng và tiểu cầu của động vật có vú Nhiệt độ bảo quản: 2 đến 8°C Độ ổn định sau khi mở nắp: ≥ 7 ngày Đạt tiêu chuẩn ISO13485, CE	ml				06		

		Tương thích với máy xét nghiệm huyết học Mek-9100, hãng Nihon Kohden - Nhật Bản							
16	Dây bơm dùng cho máy huyết học	Dạng vật liệu: TPE Độ cứng: ≥ 64 Shore A Hấp tiệt trùng Tiệt trùng bằng tia Gamma Nhiệt độ tối thiểu: -40°C Nhiệt độ tối đa: $\geq 135^{\circ}\text{C}$ Tương thích với máy xét nghiệm huyết học Mek-6510K, hãng Nihon Kohden - Nhật Bản	Chiếc				04		
17	Phin lọc	Mật độ: 0.9 g/cm^3 Đàn hồi kéo: $\geq 1400 \text{ MPa}$ Độ bền kéo: $\geq 33 \text{ MPa}$ Hệ số uốn: $\geq 1400 \text{ MPa}$ Độ bền uốn: $\geq 40 \text{ MPa}$ Nhiệt độ biến dạng: $\geq 85^{\circ}\text{C}$ Tương thích với máy xét nghiệm huyết học Mek-6510K, Mek-9100, hãng Nihon Kohden - Nhật Bản	Chiếc				05		

*** Ghi chú:**

- Thông số kỹ thuật nêu tại phụ lục đính kèm là thông số kỹ thuật tham khảo. Các đơn vị báo giá có thể báo giá hàng hoá có đặc tính, tính năng và thông số kỹ thuật tương đương.

- Nếu là báo giá trực tiếp của hãng sản xuất hàng hóa, nhà phân phối, cung cấp duy nhất tại Việt Nam đề nghị gửi kèm tài liệu chứng minh và phải chịu trách nhiệm trước Pháp luật về tài liệu đã cung cấp.

- Đơn giá trên là trọn gói, đã bao gồm thuế GTGT, các loại thuế và các loại chi phí có liên quan theo quy định của Nhà nước để thực hiện gói thầu, hàng hoá được bàn giao, hướng dẫn sử dụng, nghiệm thu và bảo hành (*nếu có*) tại Trung tâm Y tế huyện Lục Ngạn mà Chủ đầu tư không phải thanh toán thêm bất cứ khoản chi phí nào khác.

- Doanh nghiệp báo giá:

+ Người báo giá là đại diện theo pháp luật hoặc người được người đại diện theo pháp luật ủy quyền phải ký tên, đóng dấu (nếu có). Trường hợp ủy quyền, phải gửi kèm theo giấy ủy quyền ký báo giá. Trường hợp liên danh tham gia báo giá, đại diện hợp pháp của tất cả các thành viên liên danh phải ký tên, đóng dấu (nếu có) vào báo giá.

+ Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.

+ Giá trị của các thiết bị y tế nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.

+ Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực

Báo giá này có hiệu lực tối đangày kể từ ngày...../...../2025.

....., ngày tháng năm 2025

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA ĐƠN VỊ

GIÁM ĐỐC

(Ký tên, đóng dấu)